TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU TH7NH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H2 phúc**

Bản án số: **41**/2023/DS-ST
Ngày:14/7/2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU TH7NH, TỈNH KIÊN GIANG

TH7nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông **Mai Tấn Đẩu**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Vũ Văn Hợp**

Ông **Nguyễn Thành Thái**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Kiều Duyên-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Lâm Sển -** Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022, về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXX-ST, ngày 30tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 225/2023/TB-TA ngày 05 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

1. Bà **Thị H1**, sinh 1968

2. Bà **Thị H2**, sinh 1977

3. Chị **Huỳnh Thị B T**, sinh 1991

4. Bà **Chương Thị A**, sinh 1967

5. Bà **Thị M**, sinh 1961

Nơi cư trú: ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG

6. Bà **Trần Thị H3**, sinh 1968

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường VL, Tp RG, tỉnh KG

7. Chị **Trần Thị B**, sinh 1987

8. Chị **Thị Kim D**, sinh 1995

9. Bà **Thị H4**, sinh 1969

10. Bà **Thị Đ**, sinh 1978

11. Bà **Huỳnh Thị H5**, sinh 1973

12. Chị **Trương Kiều N**, sinh 1989

13. Chị **Trần Thị Ngọc H6**, sinh 1993

14. Chị **Danh Thị Kim A**, sinh 1993

15. Bà **Huỳnh Thị H7**, sinh 1971

16. Bà**Trịnh Thị P**, sinh 1966

17. Bà **Thị P1**, sinh 1969

Nơi cư trú: ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG

(Bà Thị H1, chị Trương Kiều N, bà Huỳnh Thị H7 và bà Thị P có mặt)

**** Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn***

Anh **Danh Đ**, sinh năm 1982

Nơi cư trúấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG (có mặt)

*** Bị đơn**: 1. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1970 (có mặt)

2. Chị **Thị Q**, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án,các nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn anh Danh Đ trình bày:*

Trong thời gian khoảng từ năm 2016 bà Nguyễn Thị T và Thị Q làm chủ hụi kêu Nều dây hụi, thì các nguyên đơn tham gia và đóng đầy đủ nhưng đột Nên đến ngày 04/3/2020 bà T và Thị Q kêu bể hụi và không chịu thanh toán trả lại số tiền cho các nguyên đơn cụ T như sau:

1. Bà Thị H1 tham gia:

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 59 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 57 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 18/5/2018 âm lịch có 60 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 10/6/2018 âm lịch có 52 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 15/4/2020 âm lịch có 60 hụi viên.

- Dây hụi 2000.000 đồng/tháng, mở hụi ngày 04/5/2019 âm lịch có 22 hụi viên.

- Dây hụi 1000.000 đồng/nửa tháng, mở hụi ngày 19/5/2019 âm lịch có 28 hụi viên.

Khi bể hụi thì bà T và Thị Q có xác nhận là hiện tại bà T và Q còn nợ bà Thị H1 là: 406.000.000 đồng

2. Bà Thị H2 tham gia:

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 59 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 57 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 18/5/2018 âm lịch có 60 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 10/6/2018 âm lịch có 52 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 15/4/2020 âm lịch có 60 hụi viên.

Khi bể hụi thì bà T và Thị Q có xác nhận là hiện tại bà T và Q còn nợ bà Thị H2 là: 119.200.000 đồng

3. Chị Huỳnh Thị B T tham gia:

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 59 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 57 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 18/5/2018 âm lịch có 60 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 10/6/2018 âm lịch có 52 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 15/4/2020 âm lịch có 60 hụi viên.

Khi bể hụi thì bà T và Thị Q có xác nhận là hiện tại bà T và Q còn nợ chị T là: 41.500.000 đồng

4. Bà Chương Thị A tham gia:

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 59 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 57 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 18/5/2018 âm lịch có 60 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 10/6/2018 âm lịch có 52 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 15/4/2020 âm lịch có 60 hụi viên.

Khi bể hụi thì bà T và Thị Q có xác nhận là hiện tại bà T và Q còn nợ bà A là: 14.550.000 đồng

5. Bà Thị M tham gia:

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2019 âm lịch có 74 hụi viên.
- Dây hụi 600.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2019 âm lịch có 74 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2019 âm lịch có 59 hụi viên.

- Dây hụi 600.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2019 âm lịch có 60 hụi viên.

- Dây hụi 600.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2019 âm lịch có 60 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 28/3/2019 âm lịch có 60 hụi viên.

- Dây hụi 900.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 28/3/2019 âm lịch có 60 hụi viên.

- Dây hụi 1000.000 đồng/nửatháng, mở hụi ngày 28/3/2019 âm lịch có 31 hụi viên.

- Dây hụi 2.000.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 28/3/2019 âm lịch có 29 hụi viên.

Khi bể hụi thì bà T và Thị Q có xác nhận là hiện tại bà T và Q còn nợ bà M là: 97.800.000 đồng.

6. Bà Trần Thị H3 tham gia:

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 59 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 57 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 18/5/2018 âm lịch có 60 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 10/6/2018 âm lịch có 52 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 15/4/2020 âm lịch có 60 hụi viên.

Khi bể hụi thì bà T và Thị Q có xác nhận là hiện tại bà T và Q còn nợ bà H3 là: 18.860.000 đồng

7. Chị Trần Thị B tham gia:

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 59 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 57 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 18/5/2018 âm lịch có 60 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 10/6/2018 âm lịch có 52 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 15/4/2020 âm lịch có 60 hụi viên.

Khi bể hụi thì bà T và Thị Q có xác nhận là hiện tại bà T và Q còn nợ chị B là: 72.000.000 đồng

8. Chị Thị Kim D tham gia:

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 59 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 57 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 18/5/2018 âm lịch có 60 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 10/6/2018 âm lịch có 52 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 15/4/2020 âm lịch có 60 hụi viên.

Khi bể hụi thì bà T và Thị Q có xác nhận là hiện tại bà T và Q còn nợ chị D là 32.600.000 đồng

9. Bà Thị H4 tham gia:

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 59 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 57 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 18/5/2018 âm lịch có 60 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 10/6/2018 âm lịch có 52 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 15/4/2020 âm lịch có 60 hụi viên.

Khi bể hụi thì bà T và Thị Q có xác nhận là hiện tại bà T và Q còn nợ bà H4 là: 69.900.000 đồng

10. Bà Thị Đ tham gia:

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 59 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 57 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 18/5/2018 âm lịch có 60 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 10/6/2018 âm lịch có 52 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 15/4/2020 âm lịch có 60 hụi viên.

Khi bể hụi thì bà T và Thị Q có xác nhận là hiện tại bà T và Q còn nợ bà Đ là: 17.200.000 đồng

11. Bà Huỳnh Thị H5 tham gia:

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 59 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 57 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 18/5/2018 âm lịch có 60 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 10/6/2018 âm lịch có 52 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 15/4/2020 âm lịch có 60 hụi viên.

Khi bể hụi thì bà T và Thị Q có xác nhận là hiện tại bà T và Q còn nợ bàH5 là: 48.700.000 đồng

12. Chị Trương Kiều N tham gia:

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 59 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 57 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 18/5/2018 âm lịch có 60 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 10/6/2018 âm lịch có 52 hụi viên.
- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 15/4/2020 âm lịch có 60 hụi viên.

Khi bể hụi thì bà T và Thị Q có xác nhận là hiện tại bà T và Q còn nợ chị N là: 26.000.000 đồng

13. Chị Trần Thị Ngọc H6 tham gia:

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 59 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 57 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 18/5/2018 âm lịch có 60 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 10/6/2018 âm lịch có 52 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 15/4/2020 âm lịch có 60 hụi viên.

Khi bể hụi thì bà T và Thị Q có xác nhận là hiện tại bà T và Q còn nợ chị H6 là: 100.000.000 đồng

14. Chị Danh Thị Kim A tham gia:

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2019 âm lịch có 74 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2019 âm lịch có 60 hụi viên.

Khi bể hụi thì bà T và Thị Q có xác nhận là hiện tại bà T và Q còn nợ chị A là: 32.400.000 đồng

15. Bà Huỳnh Thị H7 tham gia:

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 59 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 57 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 18/5/2018 âm lịch có 60 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 10/6/2018 âm lịch có 52 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 15/4/2020 âm lịch có 60 hụi viên.

Khi bể hụi thì bà T và Thị Q có xác nhận là hiện tại bà T và Q còn nợ bà H7 là: 57.600.000 đồng

16. Bà Trịnh Thị P tham gia:

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 59 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2018 âm lịch có 57 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 18/5/2018 âm lịch có 60 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 10/6/2018 âm lịch có 52 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 15/4/2020 âm lịch có 60 hụi viên.

Khi bể hụi thì bà T và Thị Q có xác nhận là hiện tại bà T và Q còn nợ bà P là: 119.700.000 đồng.

17. Bà Thị P1 tham gia:

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2019 âm lịch có 74 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 21/3/2019 âm lịch có 60 hụi viên.

- Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mở hụi ngày 15/4/2019 âm lịch có 60 hụi viên.

Khi bể hụi thì bà T và Thị Q có xác nhận là hiện tại bà T và Q còn nợ bà P1 là: 67.600.000 đồng.

Từ khi bể hụi cho đến nay thì bà T và Thị Q không trả được khoản tiền nào cho các nguyên đơn nêu trên.

- *Tại phiên tòa anh Danh Đ là đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn yêu cầu:* Buộc bà Nguễn Thị T và Thị Q cùng liên đới trả lại cho các nguyên đơn số tiền hụi mà bà T và Thị Q còn nợ lại cho đến nay cụ T từng nguyên đơn như sau:

01. Thị H1, sinh năm 1968, ngụ tại ấp ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 406.000.000 đồng

02. Thị H2, sinh năm 1977, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 119.200.000 đồng

03. Huỳnh Thị B T, sinh năm 1991, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 41.500.000 đồng

04. Chương Thị A, sinh năm 1967, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 14.550.000 đồng

05. Thị M, sinh năm 1961, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 97.800.000 đồng

06. Trần Thị H3, sinh năm 1968, ngụ tại Kp 4, P VL, Tp RG, tỉnh KG là 18.860.000 đồng

07. Trần Thị B, sinh 1987, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 72.000.000 đồng

08. Thị Kim D, sinh năm 1995, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 32.600.000 đồng

09. Thị H4, sinh năm 1969, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 69.900.000 đồng.

10. Thị Đ, sinh năm 1978, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 17.200.000 đồng

11. Huỳnh Thị H5, sinh năm 1973, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 48.700.000 đồng

12. Trương Kiều N, sinh năm 1989, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 26.000.000 đồng

13. Trần Thị Ngọc H6, sinh năm 1993, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 100.000.000 đồng

14. Danh Thị Kim A, sinh năm 1993, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 32.400.000 đồng

15. Huỳnh Thị H7, sinh năm 1971, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 57.600.000 đồng

16. Trịnh Thị P, sinh năm 1966, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 119.700.000 đồng

17. Thị P1, sinh năm 1969, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 67.600.000 đồng.

Anh Danh Đ là người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn xin rút lại phần yêu cầu tính lãi suất mà chỉ yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị T và Thị Q phải trả cho các nguyên đơn với số tiền nêu trên.

* *Tại phiên tòa bà Thị H1 có ý kiến trình bày:* Bà thống nhất với ý kiến của người đại diện theo ủy quyền là anh Danh Đ nhưng cũng xin bổ sung ý kiến như sau: Năm 2016 bà Nguyễn Thị T đã bắt đầu mở các dây hụi và cũng chính bà T là người đi vận động, kêu gọi những người gần nhà bà chơi hụi do bà mở và bà cũng tham gia vào các dây hụi do bà T mở hụi vì bà ở cặp nhà bà T, khi đóng hụi thì bà cũng là người đưa tiền cho bà T. Còn Thị Q là con dâu của bà T, năm 2016 thì Q mới về làm dâu bà T, về mặt uy tín ở địa phương thì chưa có thì sao mọi người đồng ý tham gia chơi hụi do Q mở mà do bà T là người sống ở địa phương đó lâu năm nên có uy tín nên mọi người mới tham gia các dây hụi do bà T kêu gọi mở hụi. Do đó, việc bà T cho rằng bà không biết việc Q mở hụi thế nào và không liên quan là không đúng nên bà yêu cầu bà T cùng với Thị Q có trách nhiệm chung trong việc trả lại số tiền còn thiếu lại của bà cũng như các nguyên đơn khác.

* *Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị H7, bà Thị P và chị Trương Kiều N* cũng xác nhận như lời trình bày của bà Thị H1 là chính bà T là người đi kêu gọi mở hụi, đã từng đi gom hụi, chung hụi. Mặt khác, Thị Q là con dâu của bà T sống cùng nhà bà T nên bà T phải biết việc mở hụi này. Do đó, bà T trình bày không biết là không đúng.

* *Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Việc mở hụi là do con dâu bà là Thị Q đứng ra mở hụi, áp hụi nên bà không nhớ về thời gian nào. Bà không có đứng ra gôm hụi và sổ hụi vì bà không có biết chữ. Đến năm 2021 thì người ta lại lấy tiền hụi và đòi tiền hụi thì lúc đó bà mới biết việc bể hụi, bà xác nhận trong các giấy nhận nợ hụi và biên nhận hụi của các hụi viên bà có ký dấu "x", còn tên bà thì do con dâu bà Thị Q viết tên. Bà xác nhận số tiền các nguyên đơn yêu cầu là đúng nhưng bà không đồng ý trả vì bà không có đứng ra làm chủ hụi cũng như gôm hụi của những người này. Bà không thừa nhận có nợ các nguyên đơn số tiền trên nên bà không đồng ý trả

** Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T có ý kiến:* Bà xác nhận số tiền các nguyên đơn yêu cầu là đúng nhưng bà không đồng ý trả vì bà không có đứng ra làm chủ hụi cũng như gôm hụi của những người này. Bà không thừa nhận có nợ các nguyên đơn số tiền trên nên bà không đồng ý trả

** Bị đơn chị Thị Q trình bày:* Cuối năm 2016 mẹ chị chị là bà Thị T đứng ra làm chủ hụi, sau đó đến năm 2018 mẹ chị chị nói chân mẹ bị đau và bị mệt nên giao hết lại cho chị đi gôm hụi, sổ hụi. Chị và mẹ chị chị áp hụi tuần, loại 300.000 đồng, còn ngày tháng cụ T chị không nhớ. Áp hụi nữa tháng và hụi tháng sổ lần, số tiền áp hụi là 1 triệu và 2 triệu, ngày tháng chị cũng không nhớ rõ. Lúc đầu thì mẹ chị chị là bà T đứng ra kêu gọi các hụi viên tham gia chơi hụi, sau đó sổ hụi và gôm hụi và trực tiếp chung hụi cho các hụi viên. Đến năm 2018 chị mới thay mẹ chị chị sổ hụi, đi gôm hụi và trực tiếp chầu hụi cho các hụi viên hốt hụi. Khi làm chủ hụi thì chị có sổ sách ghi đầy đủ nhưng hiện tại bên nhà mẹ chị giữ. Chị xác nhận trong các giấy nhận nợ hụi và biên nhận hụi chị ký tên và mẹ chị có ký dấu "x" xác nhận. Chữ viết Nguyễn Thị T là do chị viết, mẹ chị có xác nhận. Hiện tại các nguyên đơn yêu cầu chị cùng với mẹ chị trả số tiền cụ thể:

01. Thị H1, sinh năm 1968, ngụ tại ấp ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 406.000.000 đồng

02. Thị H2, sinh năm 1977, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 119.200.000 đồng

03. Huỳnh Thị B T, sinh năm 1991, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 41.500.000 đồng

04. Chương Thị A, sinh năm 1967, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 14.550.000 đồng

05. Thị M, sinh năm 1961, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 97.800.000 đồng

06. Trần Thị H3, sinh năm 1968, ngụ tại Kp 4, P VL, Tp RG, tỉnh KG là 18.860.000 đồng

07. Trần Thị B, sinh 1987, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 72.000.000 đồng

08. Thị Kim D, sinh năm 1995, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 32.600.000 đồng

09. Thị H4, sinh năm 1969, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 69.900.000 đồng.

10. Thị Đ, sinh năm 1978, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 17.200.000 đồng

11. Huỳnh Thị H5, sinh năm 1973, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 48.700.000 đồng

12. Trương Kiều N, sinh năm 1989, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 26.000.000 đồng

13. Trần Thị Ngọc H6, sinh năm 1993, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 100.000.000 đồng

14. Danh Thị Kim A, sinh năm 1993, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 32.400.000 đồng

15. Huỳnh Thị H7, sinh năm 1971, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 57.600.000 đồng

16. Trịnh Thị P, sinh năm 1966, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 119.700.000 đồng

17. Thị P1, sinh năm 1969, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 67.600.000 đồng.

Chị cũng xác nhận số tiền mà các nguyên đơn yêu cầu là đúng như số tiền họ đã tham gia chơi hụi nhưng hiện tại chị chưa có tiền để trả nhưng chị hứa sẽ vay tiền Ngân hàng rồi sẽ gửi trả cho các hụi viên trên mỗi người thêm 30% trên số tiền chị đã nợ hụi. Chị cũng yêu cầu mẹ chị là bà Thị T cùng chị

đứng ra trả tiền cho các hụi viên tiếp chị vì mẹ chị cũng là người mở hụi, gom hụi và có hưởng hoa hồng từ việc này.

** Tại phiên tòa chị Thị Q có ý kiến:* Chị xác nhận các lời trinh bày của các nguyên đơn là đúng và cũng xác nhận số tiền mà các nguyên đơn yêu cầu là đúng như số tiền họ đã tham gia chơi hụi nhưng hiện tại chị chưa có tiền để trả nhưng chị hứa sẽ vay tiền Ngân hàng rồi sẽ gửi trả cho các hụi viên trên. Chị cũng yêu cầu mẹ chị là bà Thị T cùng chị đứng ra trả tiền cho các hụi viên tiếp chị vì mẹ chị cũng là người đi mở hụi, gom hụi và có hưởng hoa hồng từ việc này.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

*Về thủ tục tố tụng:*Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đơn về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T và Thị Q trả lại số tiền hụi cho các nguyên đơn cụ thể:

01. Thị H1, sinh năm 1968, ngụ tại ấp ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 406.000.000 đồng

02. Thị H2, sinh năm 1977, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 119.200.000 đồng

03. Huỳnh Thị B T, sinh năm 1991, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 41.500.000 đồng

04. Chương Thị A, sinh năm 1967, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 14.550.000 đồng

05. Thị M, sinh năm 1961, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 97.800.000 đồng

06. Trần Thị H3, sinh năm 1968, ngụ tại Kp 4, P VL, Tp RG, tỉnh KG là 18.860.000 đồng

07. Trần Thị B, sinh 1987, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 72.000.000 đồng

08. Thị Kim D, sinh năm 1995, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 32.600.000 đồng

09. Thị H4, sinh năm 1969, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 69.900.000 đồng.

10. Thị Đ, sinh năm 1978, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 17.200.000 đồng

11. Huỳnh Thị H5, sinh năm 1973, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 48.700.000 đồng

12. Trương Kiều N, sinh năm 1989, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 26.000.000 đồng

13. Trần Thị Ngọc H6, sinh năm 1993, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 100.000.000 đồng

14. Danh Thị Kim A, sinh năm 1993, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 32.400.000 đồng

15. Huỳnh Thị H7, sinh năm 1971, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 57.600.000 đồng

16. Trịnh Thị P, sinh năm 1966, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 119.700.000 đồng

17. Thị P1, sinh năm 1969, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 67.600.000 đồng là có căn cứ chấp nhận bởi trong các biên bản ghi lời khai của các nguyên đơn đều khẳng định chính bà T là người kêu gọi những người gần nhà tham gia chơi hụi; bà T cũng từng đi gôm hụi và chung hụi cho các nguyên đơn; Bên cạnh đó, Thị Q là con dâu của bà T cũng khẳng định là Thị Q cùng với bà T đã làm chủ hụi cho các nguyên đơn nêu trên, khẳng định số tiền còn thiếu của các nguyên đơn và khẳng định bà T có hưởng hoa hồng trong việc làm chủ hụi. Do đó, lời trình bày của bà T cho rằng bà không biết việc mở hụi của Thị Q và không đồng cùng chịu trách nhiệm trả lại số tiền cho các nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

Do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của mình về việc không yêu cầu tính lãi suất yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và phù hợp theo ý chí nguyện vọng của các nguyên đơn và đúng theo quy định của pháp luật nên cần đình chỉ phần yêu cầu này là phù hợp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị T và chị Thị Q về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi. Do nguyên đơn, bị đơn có địa chỉ tại huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về quan hệ tranh chấp: Các đồng nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị T và chị Thị Q trả lại số tiền hụi còn thiếu lại khi bà Nguyễn Thị T và chị Thị Q tuyên bố ngừng hụi nên quan hệ tranh chấp được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"*.

[3] - Về nội dung vụ án:

[3.1] - Các đồng nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn bà Nguyễn Thị T và chị Thị Q trả lại số tiền còn thiếu lại khi bà T và Thị Q tuyên bố ngừng hụi cụ thể:

01. Thị H1, sinh năm 1968, ngụ tại ấp ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 406.000.000 đồng

02. Thị H2, sinh năm 1977, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 119.200.000 đồng

03. Huỳnh Thị B T, sinh năm 1991, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 41.500.000 đồng

04. Chương Thị A, sinh năm 1967, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 14.550.000 đồng

05. Thị M, sinh năm 1961, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 97.800.000 đồng

06. Trần Thị H3, sinh năm 1968, ngụ tại Kp 4, P VL, Tp RG, tỉnh KG là 18.860.000 đồng

07. Trần Thị B, sinh 1987, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 72.000.000 đồng

08. Thị Kim D, sinh năm 1995, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 32.600.000 đồng

09. Thị H4, sinh năm 1969, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 69.900.000 đồng.

10. Thị Đ, sinh năm 1978, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 17.200.000 đồng

11. Huỳnh Thị H5, sinh năm 1973, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 48.700.000 đồng

12. Trương Kiều N, sinh năm 1989, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 26.000.000 đồng

13. Trần Thị Ngọc H6, sinh năm 1993, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 100.000.000 đồng

14. Danh Thị Kim A, sinh năm 1993, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 32.400.000 đồng

15. Huỳnh Thị H7, sinh năm 1971, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 57.600.000 đồng

16. Trịnh Thị P, sinh năm 1966, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 119.700.000 đồng

17. Thị P1, sinh năm 1969, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 67.600.000 đồng.

[3.2] - Bị đơn bà Nguyễn Thị T không thống nhất với các yêu cầu của các đồng nguyên đơn với lý do: Bà không đồng ý trả vì bà không có đứng ra làm chủ hụi cũng như gôm hụi của những người này mà là do con dâu bà là Thị Q đứng ra làm chủ hụi. Bà không thừa nhận có nợ các nguyên đơn số tiền trên nên bà không đồng ý trả.

[3.3] - Bị đơn chị Thị Q xác nhận số tiền mà các nguyên đơn yêu cầu là đúng như số tiền họ đã tham gia chơi hụi nhưng hiện tại chị chưa có tiền để trả nhưng chị hứa sẽ vay tiền Ngân hàng rồi sẽ gửi trả cho các hụi viên trên. Chị cũng yêu cầu mẹ chị là bà Thị T cùng chị đứng ra trả tiền cho các hụi viên tiếp chị vì mẹ chị cũng là người mở hụi, gom hụi và có hưởng hoa hồng từ việc này.

[4] - Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] - Xét về hợp đồng góp hụi giữa các đồng nguyên đơn và bà Nguyễn Thị T, chị Thị Q xác lập hợp đồng bằng lời nói; Hụi có lãi và có hoa hồng, khi đó bà T là người kêu gọi các nguyên đơn tham gia vào các dây hụi, có gom hụi. Chị Thị Q cùng bà T đứng ra gôm hụi, chung hụi và có lập danh sách những người tham gia góp hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11

năm 2006 và Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 về họ, hụi, biêu, phường để xem xét.

[4.2] - Xét đối với ý kiến của bà Nguyễn Thị T cho rằng: Bà không có đứng ra gôm hụi và sổ hụi vì bà không có biết chữ. Đến năm 2021 thì người ta lại lấy tiền hụi và đòi tiền hụi thì lúc đó bà mới biết việc bể hụi, bà xác nhận trong các giấy nhận nợ hụi và biên nhận hụi của các hụi viên bà có ký dấu "x", còn tên bà thì do con dâu bà Thị Q viết tên. Bà xác nhận số tiền các nguyên đơn yêu cầu là đúng nhưng bà không đồng ý trả vì bà không có đứng ra làm chủ hụi cũng như gôm hụi của những người này. Bà không thừa nhận có nợ các nguyên đơn số tiền trên nên bà không đồng ý trả là không có cở sở chấp nhận bởi vì:

[4.2.1] Theo các lời khai của các đồng nguyên đơn đều xác nhận chính bà là người đã đi kêu gọi các hụi viên tham gia chơi hụi từ năm 2016 và trong những lần đóng hụi thì những hụi viên này cũng đã có lần đóng tiền hụi cho bà; Mặt khác, trong biên bản ghi lời khai của chị Thị Q (BL 93, 94) đều xác nhận bà cùng với chị Thị Q làm chủ hụi cho các hụi viên này tham gia chơi hụi và khi tuyên bố ngừng hụi thì có những hụi viên đến nhà làm xác nhận số tiền còn nợ lại lúc đó có bà, chị Thị Q và có cả công an viên tên Võ Hữu Lợi xác nhận.

[4.2.2] Tại biên bản xác minh của ông Võ Hữu Lợi (BL 138) là công an viên cũng xác nhận như lời trình bày của chị Thị Q và các đồng nguyên đơn. Đều này chứng minh được là bà cũng là chủ hụi cùng với chị Thị Q. Bên cạnh đó, tại phiên tòa bà Thị H1 là nguyên đơn cũng xác nhận: Bà T là người đứng ra kêu gọi những người gần nhà để mở hụi trong đó bà nên bà đã tham gia, những lần gom hụi thì bà cũng đã nhiều lần đóng tiền hụi cho bà T. Mặt khác, năm 2015-2016 thì Thị Q mới về làm dâu của nhà bà T về mặt uy tín để đứng ra mở các dây hụi thì chắc chắn không ai tham gia mà chỉ có bà T là người sinh sống lâu năm tại địa phương nên mới có đủ uy tín mà kêu gọi nhiều người tham gia các dây hụi do bà T mở.

[4.2.3] Trong bản tự khai của chị Thị Q (BL 61), biên bản lấy lời khai của chị Thị Q (BL 93, BL 94) chị Q đều xác nhận chị cùng với bà Nguyễn Thị T là chủ của các dây hụi mà các đồng nguyên đơn đã tham gia và chị cũng xác nhận số tiền mà các đồng nguyên đơn yêu cầu chị là đúng như số tiền mà chị còn

thiếu lại của các nguyên đơn nhưng do hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chưa có khả năng hoàn trả số tiền cho các đồng nguyên đơn được và cũng yêu cầu bà T cùng chị chịu liên đới trả tiền còn thiếu lại cho các nguyên đơn do bà T cũng là người mở hụi, gom hụi, chung hụi cho các nguyên đơn và có hưởng hoa hồng từ việc làm chủ hụi này và trong các biên nhận hay giấy xác nhận nợ thì chị Thị Q cũng thừa nhận số tiền như các nguyên đơn yêu cầu. Do đó, lời khai nại của bà Nguyễn Thị T là không có cơ sở chấp nhận.

[4.2.4] Chị Thị Q đồng ý trả cho các nguyên đơn số tiền còn nợ lại như các nguyên đơn yêu cầu nhưng hiện nay chưa có khả năng trả xin hẹn đến khi vay được tiền của ngân hàng thì sẽ trả cho các nguyên đơn. Xét yêu cầu này là không có cơ sở chấp nhận vì như thế sẽ kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Mặt khác, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các nguyên đơn có mặt cũng không đồng ý cho chị Q trả dần số tiền trên.

[4.3] Xét yêu cầu của các nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị T cùng với Thị Q phải có trách nhiệm trả lại số tiền còn thiếu của các nguyên đơn khi bà T và Thị Q tuyên bố ngừng hụi là có cở sở chấp nhận như đã nhận định nêu trên. Từ các nhận định nêu trên nghĩ cần chấp nhận yêu cầu của các đồng nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị T cùng chị Thị Q có trách nhiệm liên đới trả cho các nguyên đơn cụ thể như sau:

01. Thị H1, sinh năm 1968, ngụ tại ấp ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 406.000.000 đồng

02. Thị H2, sinh năm 1977, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 119.200.000 đồng

03. Huỳnh Thị B T, sinh năm 1991, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 41.500.000 đồng

04. Chương Thị A, sinh năm 1967, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 14.550.000 đồng

05. Thị M, sinh năm 1961, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 97.800.000 đồng

06. Trần Thị H3, sinh năm 1968, ngụ tại Kp 4, P VL, Tp RG, tỉnh KG là 18.860.000 đồng

07. Trần Thị B, sinh 1987, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 72.000.000 đồng

08. Thị Kim D, sinh năm 1995, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 32.600.000 đồng

09. Thị H4, sinh năm 1969, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 69.900.000 đồng.

10. Thị Đ, sinh năm 1978, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 17.200.000 đồng

11. Huỳnh Thị H5, sinh năm 1973, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 48.700.000 đồng

12. Trương Kiều N, sinh năm 1989, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 26.000.000 đồng

13. Trần Thị Ngọc H6, sinh năm 1993, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 100.000.000 đồng

14. Danh Thị Kim A, sinh năm 1993, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 32.400.000 đồng

15. Huỳnh Thị H7, sinh năm 1971, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 57.600.000 đồng

16. Trịnh Thị P, sinh năm 1966, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 119.700.000 đồng

17. Thị P1, sinh năm 1969, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 67.600.000 đồng.

[5] - Do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của mình về việc không yêu cầu tính lãi suất yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và phù hợp theo ý chí nguyện vọng của các nguyên đơn và đúng theo quy định của pháp luật nên cần đình chỉ phần yêu cầu này là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[6] - Xét quan điểm về hướng giải quyết vụ án của đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] - Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án năm 2017.

Buộc bà Nguyễn Thị T và chị Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 52.248.300 đồng

Hoàn trả cho đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn là ông Danh Đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 26.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số : 0005187 ngày 29/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, các Điều 91, Điều 92, Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 471; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 17, 25, 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban TH3 vụ Quốc hội ban hành ngày 27 tháng 02 năm 2009; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị T và chị Thị Q có trách nhiệm liên đới trả cho các đồng nguyên đơn số tiền hụi còn thiếu cụ thể:

01. Thị H1, sinh năm 1968, ngụ tại ấp ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 406.000.000 đồng

02. Thị H2, sinh năm 1977, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 119.200.000 đồng

03. Huỳnh Thị B T, sinh năm 1991, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 41.500.000 đồng

04. Chương Thị A, sinh năm 1967, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 14.550.000 đồng

05. Thị M, sinh năm 1961, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 97.800.000 đồng

06. Trần Thị H3, sinh năm 1968, ngụ tại Kp 4, P VL, Tp RG, tỉnh KG là 18.860.000 đồng

07. Trần Thị B, sinh 1987, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 72.000.000 đồng

08. Thị Kim D, sinh năm 1995, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 32.600.000 đồng

09. Thị H4, sinh năm 1969, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 69.900.000 đồng.

10. Thị Đ, sinh năm 1978, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 17.200.000 đồng

11. Huỳnh Thị H5, sinh năm 1973, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 48.700.000 đồng

12. Trương Kiều N, sinh năm 1989, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 26.000.000 đồng

13. Trần Thị Ngọc H6, sinh năm 1993, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 100.000.000 đồng

14. Danh Thị Kim A, sinh năm 1993, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 32.400.000 đồng

15. Huỳnh Thị H7, sinh năm 1971, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 57.600.000 đồng

16. Trịnh Thị P, sinh năm 1966, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 119.700.000 đồng

17. Thị P1, sinh năm 1969, ngụ tại ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG là 67.600.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn không yêu cầu về việc tính lãi suất.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị T và chị Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 52.248.300 đồng

Hoàn trả cho đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn là ông Danh Đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 26.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số : 0005187 ngày 29/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu TH7nh;
- Chi cục THADS huyện Châu TH7nh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mai Tấn Đẩu